

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 30-5-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Trần Xuân Tộ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng C sinh năm 1969 tại Mỹ Đức - Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn KĐ, xã AM, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng K và bà Trần Thị G; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ ngày 23/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2018 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Bùi Ngọc S sinh năm 1964. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Trương L sinh năm 1997. Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn MT, xã BX huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1971. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn KĐ, xã AM, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Khắc C sinh năm 1980. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn HA, xã VC, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 19 giờ ngày 22/01/2018, Nguyễn Trọng C điều khiển xe máy biển kiểm soát 33K2-7600 đi từ nhà ở thôn KĐ, xã AM, huyện Mỹ Đức đến khu vực thôn VX, xã MT, huyện Mỹ Đức mua 200.000 đồng heroin của một người đàn ông không quen biết. C mang về và đã sử dụng hết một nửa. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/01/2018, Bùi Ngọc S gọi điện từ số thuê bao 01684866205 đến số thuê bao 01666368236 của C hỏi mua 180.000 đồng ma túy. C nhận lời và mang ma túy đến bán cho S, khi tới khu vực cổng làng KĐ, xã AM thì bị Công an huyện Mỹ Đức bắt quả tang hồi 10 giờ ngày 23/01/2018. Vật chứng thu giữ:

- 01 gói giấy bên trong có chứa heroin thu trong người của C.
- 01 điện thoại Nokia 106 màu đen có số thuê bao 01666368236.
- 01 xe máy biển kiểm soát 33K2-7600, số khung: 429370, số máy: 429370.

Ngày 23/01/2018, Công an huyện Mỹ Đức thu giữ 01 điện thoại Nokia 5800, màu đen có số thuê bao 01684866205 của Bùi Ngọc S, đồng thời ra quyết định trưng cầu giám định số 42 đối với ma túy nói trên.

Tại Kết luận giám định số 925/KLGĐ-PC45 ngày 29/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại heroin, khối lượng 0,075 gam*”.

Công an huyện Mỹ Đức mở niêm phong điện thoại thu giữ của C và S xác định: Số điện thoại 01666368236 C gọi và số điện thoại 01684866205 của S thời gian gọi đi, gọi đến nội dung trao đổi mua bán ma túy phù hợp với kết quả điều tra. Số điện thoại 01684866205 đăng ký chủ thuê bao là Bùi Trương L nhưng L không còn sử dụng mà đã cho Bùi Ngọc S.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- *Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:*

Cáo trạng số 26/CT-VKSMĐ ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Trọng C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 01 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 01 Điều 251; điểm s khoản 01 và khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng C từ 30 đến 36 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo rất ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có cơ sở vững chắc kết luận: Ngày 23/01/2018, Nguyễn Trọng C đã có hành vi đem bán cho Bùi Ngọc S 0,075 gam heroin với giá 180.000 đồng mục đích để kiếm lời. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng C đã cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 01 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước mà còn xâm phạm đến trật tự, trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Song cũng xét, bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo có bố đẻ: Nguyễn Trọng Kề là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng C cao quý nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 01 và khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần

cho bị cáo hưởng mức hình phạt tù phù hợp để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và đảm bảo nguyên tắc nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, để phục vụ đắc lực cho công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy ở địa phương cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì mẫu vật của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội có chữ ký của giám định viên và bị cáo là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen bên trong có số thuê bao 01666368236 của Nguyễn Trọng C là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5800, màu đen bên trong có số thuê bao 01684866205 của Bùi Ngọc S sử dụng để liên lạc mua ma túy của C cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 xe máy biển kiểm soát 33K2-7600, số khung: 429370, số máy: 429370 mang tên Nguyễn Khắc T sinh năm 1949 trú tại thôn HA, xã VC, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội: Cơ quan điều tra làm rõ năm 2011 ông T chết, gia đình ông đã bán cho một người không quen biết. Năm 2014, chị Nguyễn Thị T mua của một người không quen biết bằng tiền riêng của mình. Xe không nằm trong dữ liệu vật chứng và do chị T không biết C sử dụng xe máy để đi bán ma túy nên trả lại xe máy nói trên cho chị Nguyễn Thị T là phù hợp.

Đối với Bùi Ngọc S đã gọi điện thoại mua ma túy nhưng chưa kịp thực hiện hành vi thì C bị bắt nên Công an huyện Mỹ Đức không đề cập xử lý nhưng cần thông báo để địa phương và gia đình theo dõi, giáo dục là phù hợp.

Về đối tượng bán ma túy cho C: Do không xác định được địa chỉ, lý lịch cụ thể nên Công an huyện Mỹ Đức không có cơ sở chứng minh.

Đối với Bùi Trương L đứng tên thuê bao di động 01684866205 nhưng không dùng mà đã cho Bùi Ngọc S. Ngày 23/01/2018, S sử dụng liên lạc mua ma túy của C nhưng L không biết nên không liên đới trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 01 Điều 251; điểm s khoản 01 và khoản 02 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Trọng C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời

hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 23/01/2018.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì mẫu vật của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội có chữ ký của giám định viên và bị cáo bên trong có chứa heroin.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen bên trong có số thuê bao 01666368236 của Nguyễn Trọng C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5800 màu đen bên trong có số thuê bao 01684866205 của Bùi Ngọc S.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 xe máy biển kiểm soát 33K2-7600, số khung: 429370, số máy: 429370 mang tên Nguyễn Khắc T sinh năm 1949 trú tại thôn HA, xã VC, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức và Công an huyện Mỹ Đức)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trọng C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án còn lại.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình)

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Bị cáo và người có QLNVLQ;
- UBND xã AM;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng